

BỘ NỘI VỤ

Số: *52* /QĐ-BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *19* tháng *01* năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 ban hành Luật quy định về quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (nhiệm kỳ 2009-2014) của Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 10 năm 2009.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Văn Tuấn (để báo cáo);
- Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, Vụ TCPCP, M.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tiến Dĩnh
Nguyễn Tiến Dĩnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ (sửa đổi, bổ sung)

HỘI VẬT LIỆU XÂY DỰNG VIỆT NAM

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 52/QĐ-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2010
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

CHƯƠNG I

TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam
2. Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Association for Building Materials
Tên viết tắt: VABM
3. Biểu tượng/Logo:



Biểu tượng này đã được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các cá nhân và tập thể hoạt động khoa học, công nghệ, kinh tế, quản lý, đào tạo, nghiên cứu và sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng nhằm phát triển ngành vật liệu xây dựng Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Điều 3. Phạm vi hoạt động

Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước, theo pháp luật của Nhà nước và Điều lệ này được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê chuẩn. Hội là thành viên của Tổng hội Xây dựng Việt Nam và là Hội thành viên của Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật Việt Nam.

Điều 4. Trụ sở và tư cách pháp nhân của Hội

Trụ sở của Hội được đặt tại Hà Nội. Hội có thể đặt văn phòng đại diện ở các địa phương theo quy định của pháp luật. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng, có cơ quan ngôn luận (tạp chí, bản tin, ấn phẩm, website...).

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Nhiệm vụ của Hội

1. Tập hợp và động viên đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật (KHKT), công nghệ, quản lý, kinh doanh về vật liệu xây dựng (VLXD) thực hiện nghiên cứu, phổ biến và áp dụng vào sản xuất những thành tựu khoa học công nghệ mới trong nước và nước ngoài nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng, đa dạng hoá sản phẩm để phát triển ngành công nghiệp VLXD Việt Nam đáp ứng nhu cầu VLXD cho toàn xã hội và xuất khẩu.

2. Tổ chức thông tin và phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, kinh tế về VLXD; chuyển giao công nghệ, đưa những kết quả nghiên cứu, sáng kiến, sáng chế, tiến bộ KHKT trong nước và nước ngoài vào sản xuất.

3. Khuyến khích, giúp đỡ, tạo điều kiện cho hội viên tiếp xúc với các tổ chức khoa học và công nghệ; tham dự hội thảo khoa học, khoá đào tạo trong và ngoài nước để học tập kinh nghiệm, nâng cao trình độ KHKT và quản lý kinh tế góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ KHHCN giỏi về công nghiệp VLXD.

4. Đóng góp ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước về chủ trương, chính sách phát triển khoa học và công nghệ, quy hoạch đầu tư phát triển ngành công nghiệp VLXD Việt Nam. Thực hiện chức năng tư vấn và phản biện xã hội những vấn đề liên quan đến khoa học và công nghệ, đầu tư phát triển VLXD theo yêu cầu của nhà nước và của các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên theo quy định của pháp luật.

6. Mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế, các tổ chức KHKT trong nước và ngoài nước nhằm trao đổi kinh nghiệm để phát triển công nghệ VLXD theo quy định của pháp luật.

7. Phát triển hội viên tập thể và cá nhân, xây dựng tổ chức Hội ngày càng vững mạnh.

Điều 6. Quyền hạn của Hội

1. Hội có quyền chủ động đề xuất kiến nghị với cơ quan nhà nước về chủ trương, chính sách, cơ chế, quản lý phát triển ngành công nghiệp vật liệu xây dựng Việt Nam.

2. Được quyền ký các hợp đồng hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật để tăng cường khả năng tài chính của Hội.

3. Được lập ra một số tổ chức tư vấn, đào tạo, làm dịch vụ khoa học kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

4. Được quyền bảo vệ các thành viên của Hội trước pháp luật.

5. Hội được phép gia nhập các tổ chức quốc tế chuyên ngành vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật.

6. Được nhận các khoản tài trợ của các tổ chức trong nước và quốc tế để phục vụ cho hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 7. Tổ chức của Hội

1. Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam tổ chức và hoạt động của theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải kinh phí và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hội hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, thiểu số phục tùng đa số.

2. Tổ chức của Hội bao gồm:

a) Đại hội đại biểu toàn quốc;

b) Ban Chấp hành Trung ương Hội;

c) Đoàn Chủ tịch Hội;

d) Thường trực Đoàn Chủ tịch Hội;

đ) Ban Kiểm tra Hội;

e) Văn phòng Hội và các ban chuyên môn;

g) Tổ chức trực thuộc Hội;

h) Chi hội theo chuyên ngành và Hội thành viên theo địa bàn được thành lập và hoạt động, thực hiện theo Điều 17 của Điều lệ này.

Điều 8. Đại hội đại biểu toàn quốc

Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội, 5 năm họp một lần để tổng kết, đánh giá hoạt động nhiệm kỳ trước, thông qua phương hướng hoạt động nhiệm kỳ mới, bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội, Ban Kiểm tra Hội khoá mới và quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu có).

Trường hợp 2/3 (hai phần ba) số uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Hội (viết tắt là BCHTW) yêu cầu thì có thể triệu tập Đại hội bất thường.

Điều 9. Ban Chấp hành Trung ương Hội

1. Ban Chấp hành Trung ương Hội do Đại hội đại biểu toàn quốc bầu ra, gồm các nhà: khoa học, quản lý, giảng dạy, sản xuất và kinh doanh có uy tín, nhiệt tình với Hội hoạt động trong lĩnh vực chuyên sâu về VLXD. Số lượng uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Hội do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của BCHTW là 5 năm theo nhiệm kỳ Đại hội. Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu Đoàn chủ tịch, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký Hội. Ban Chấp hành Trung ương Hội thực hiện nghị quyết Đại hội trong nhiệm kỳ, đề ra chủ trương và biện pháp cụ thể cho mỗi hoạt động của Hội. Ban Chấp hành Trung ương Hội có quyền bầu bổ sung hoặc thay thế với số lượng không quá 1/5 (một phần năm) số uỷ viên BCHTW Hội do Đại hội đại biểu toàn quốc bầu.

2. Ban Chấp hành Trung ương Hội 1 năm họp một lần. Khi cần có thể họp đột xuất theo nhu cầu công việc do Đoàn Chủ tịch Hội triệu tập. Sau mỗi kì họp đều thông báo nghị quyết của BCH đến các hội viên để triển khai thực hiện.

Điều 10. Đoàn chủ tịch Hội

1. Đoàn Chủ tịch Hội là cơ quan lãnh đạo của BCHTW Hội giữa 2 kỳ họp của BCH. Đoàn Chủ tịch Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và một số uỷ viên đại diện của: Hiệp hội Xi măng Việt Nam, Hiệp hội Gốm sứ xây dựng Việt Nam, Hiệp hội Kính và Thủy tinh Việt Nam, Hiệp hội Tấm lợp Việt Nam, Hội Công nghiệp bê tông Việt Nam và một số thành viên khác được BCHTW Hội bầu trong số các uỷ viên BCH. Số lượng uỷ viên Đoàn Chủ tịch Hội tối đa là 19 người.

2. Đoàn Chủ tịch Hội có nhiệm vụ:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác sáu tháng, một năm trình BCHTW Hội;

b) Chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Đại hội, Điều lệ Hội và các nghị quyết của BCHTW Hội;

c) Đoàn Chủ tịch Hội họp toàn thể 6 tháng một lần vào đầu năm và giữa năm. Khi cần thiết có thể họp bất thường theo đề nghị của Thường trực Đoàn Chủ tịch Hội;

d) Thường trực Đoàn chủ tịch Hội phân công các Phó Chủ tịch phụ trách các ban chuyên môn: ban khoa học công nghệ và thông tin, ban đối ngoại, ban kinh tế-chính sách để triển khai các hoạt động của Hội.

Điều 11. Thường trực Đoàn Chủ tịch Hội

1. Thường trực Đoàn Chủ tịch Hội, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký Hội.

2. Thường trực Đoàn Chủ tịch có nhiệm vụ:

a) Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch công tác hàng năm của Hội báo cáo Đoàn Chủ tịch trước khi trình ra Hội nghị BCHTW Hội quyết định;

b) Chuẩn bị các nội dung, chương trình công tác hàng quý, hàng năm của Đoàn Chủ tịch;

c) Chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Hội giữa 2 kỳ họp của Đoàn Chủ tịch;

d) Thường trực Đoàn Chủ tịch Hội họp định kỳ hàng quý hoặc đột xuất khi cần thiết.

Điều 12. Chủ tịch Hội

Chủ tịch Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam chủ trì các cuộc họp Ban Chấp hành Trung ương Hội, Đoàn Chủ tịch Hội, Thường trực Đoàn Chủ tịch Hội và điều hành mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội chịu trách nhiệm trước Hội và pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì uỷ quyền cho một Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.

Điều 13. Tổng thư ký

Tổng Thư ký giải quyết các công việc do Chủ tịch phân công và hàng ngày mọi hoạt động của Hội, Văn phòng Hội.

Điều 14. Ban Thư ký

Ban Thư ký là bộ phận giúp việc cho Ban Chấp hành Trung ương Hội gồm Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư ký và các uỷ viên, chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp của Thường trực Đoàn Chủ tịch Hội, Đoàn Chủ tịch Hội và Ban Chấp hành Trung ương Hội; kiểm tra, đôn đốc hoạt động của Hội và Văn phòng Hội.

Văn phòng là bộ phận giúp việc, thực hiện những công việc do Thường trực Đoàn Chủ tịch Hội và Tổng Thư ký giao theo quy định BCHTW Hội.

Điều 15. Ban Kiểm tra Hội

Ban Kiểm tra Hội do Đại hội đại biểu toàn quốc bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện chấp hành Điều lệ Hội, nghị quyết của Hội, các hoạt động của Ban Chấp hành TW Hội, Đoàn Chủ tịch Hội và Thường trực Đoàn Chủ tịch Hội; kiểm tra tài chính của Hội; xem xét, giải quyết đơn thư, các yếu tố liên quan đến các hội thành viên và các đơn vị trực thuộc.

Ban Kiểm tra Hội có trưởng ban và các uỷ viên với nhiệm kỳ 5 năm theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành. Số lượng Ban Kiểm tra Hội do Đại hội quyết định.

Điều 16. Trung tâm Tư vấn và chuyển giao công nghệ

Hội VLXD Việt Nam thành lập Trung tâm tư vấn và chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật do Thường trực Đoàn Chủ tịch Hội chỉ đạo trực tiếp. Trung tâm được thành lập, hoạt động theo quy định của Nhà nước, có tích lũy để tự trang trải và góp quỹ hoạt động của Hội.

Hội VLXD Việt Nam ra tạp chí, bản tin và các ấn phẩm khác để thông tin, phổ biến kiến thức khoa học công nghệ (KH-CN), tình hình sản xuất kinh doanh, giúp cho hội viên nắm được tình hình phát triển VLXD trong và ngoài nước. Việc xuất bản các ấn phẩm thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Chi hội và hội thành viên

1. Các hội viên tập thể và cá nhân thuộc cùng một chuyên ngành VLXD có thể thành lập chi hội chuyên ngành. Chi hội chuyên ngành bầu ra chi hội trưởng. Thường trực Đoàn Chủ tịch Hội VLXD Việt Nam quyết định việc thành lập chi hội chuyên ngành.

2. Các hội viên tập thể và cá nhân cùng trên một địa bàn (tỉnh - thành phố) có thể thành lập hội theo địa bàn (hội VLXD tỉnh - thành phố).

3. Việc thành lập và phê duyệt Điều lệ Hội VLXD tỉnh - thành phố do Uỷ ban nhân dân tỉnh - thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Hội VLXD tỉnh - thành phố là hội thành viên của Hội VLXD Việt Nam khi Hội VLXD tỉnh - thành phố tự nguyện xin gia nhập, thực hiện Điều lệ Hội VLXD Việt Nam.

CHƯƠNG IV

HỘI VIÊN

Điều 18. Tiêu chuẩn hội viên

Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam có hội viên cá nhân và hội viên tập thể.

1. Hội viên cá nhân: công dân Việt Nam là nhà khoa học, quản lý, giảng dạy, nhà kinh doanh, sản xuất, dịch vụ thuộc lĩnh vực VLXD hoặc ngành có liên quan tự nguyện xin gia nhập Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam thì được Hội xem xét, công nhận là hội viên chính thức.

2. Hội viên tập thể: các tổ chức của Việt Nam hoạt động khoa học công nghệ, sản xuất và kinh doanh thuộc lĩnh vực VLXD tự nguyện xin gia nhập Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam thì được Hội xem xét, công nhận là hội viên chính thức. Hội viên tập thể có đại diện là thủ trưởng đơn vị.

3. Các tổ chức và công dân Việt Nam không có điều kiện để trở thành hội viên chính thức nhưng có đóng góp với Hội có thể trở thành hội viên danh dự, hội viên liên kết của Hội.

4. Hội viên liên kết và hội viên danh dự không tham gia bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành Trung ương Hội và không biểu quyết các vấn đề của Hội.

5. Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định tiêu chuẩn hội viên. Thường trực Đoàn Chủ tịch Hội xem xét quyết định việc kết nạp hội viên.

Hội viên Hội VLXD Việt Nam có thể tham gia các Hội khác.

Điều 19. Quyền lợi và nhiệm vụ của hội viên

1. Hội viên tập thể có quyền lợi:

a) Nhận những thông tin về hoạt động KHCN của Hội: tạp chí, bản tin, ấn phẩm và các tài liệu khác;

b) Tham dự các buổi sinh hoạt học thuật, hội thảo, báo cáo chuyên đề;

c) Được đáp ứng yêu cầu giải quyết những vấn đề về khoa học - công nghệ theo khả năng thực hiện;

d) Được Hội giới thiệu, tiếp xúc và tham dự các hoạt động KHCN với các tổ chức trong nước và nước ngoài;

đ) Được Hội đánh giá chất lượng những công trình, đề tài KHCN, sản phẩm do hội viên tập thể yêu cầu;

e) Được Hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp trước pháp luật;

g) Được giới thiệu người ứng cử và bầu cử vào BCHTW Hội;

h) Được Hội khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng;

i) Được xin ra khỏi Hội.

2. Hội viên tập thể có nghĩa vụ:

a) Tôn trọng và thực hiện Điều lệ Hội và các nghị quyết của Hội;

b) Tổ chức hoạt động Hội ở cơ sở theo chức năng quy định;

c) Trao đổi kinh nghiệm hoạt động chuyên môn và ứng dụng KHHCN chuyên ngành;

d) Đại diện hội viên tập thể một năm một lần báo cáo tóm tắt hoạt động và những yêu cầu của đơn vị để Hội VLXD Việt Nam xem xét hỗ trợ;

đ) Đóng hội phí theo quy chế của Hội, với quy mô ở 3 mức: 2 triệu đồng; 4 triệu đồng và 6 triệu đồng /năm được quy định cụ thể cho từng hội viên tập thể;

e) Lệ phí gia nhập hội viên tập thể là 1.000.000đ, đóng 1 lần;

g) Hội VLXD Việt Nam khuyến khích hội viên tập thể hỗ trợ tài chính cho ngân quỹ của Hội, tạo điều kiện cho Hội hoạt động.

3. Hội viên cá nhân có quyền được:

a) Cấp thẻ hội viên;

b) Tham gia ứng cử và bầu cử vào Ban Chấp hành Trung ương Hội, thảo luận và biểu quyết mọi công việc của Hội;

c) Tham gia các hoạt động của hội, như: hội thảo, lớp bồi dưỡng kiến thức, nhận tạp chí, bản tin của Hội khi có điều kiện;

d) Tháo gỡ những vướng mắc về chuyên môn, tạo điều kiện để hội viên thăm quan khảo sát theo yêu cầu ngành nghề của hội viên;

đ) Hội bảo vệ quyền lợi và giá trị trí tuệ chính đáng của hội viên trên cơ sở pháp luật hiện hành;

e) Ưu tiên giao những công việc phù hợp với năng lực khi Hội tìm được việc làm;

g) Được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước khen thưởng;

h) Xin ra khỏi Hội.

4. Hội viên cá nhân có nhiệm vụ:

a) Tôn trọng và thực hiện Điều lệ Hội, tuyên truyền phát triển hội viên mới;

b) Tham gia các hoạt động KHKT, phổ biến thông tin trên các ấn phẩm của Hội;

c) Đóng hội phí theo quy chế của Hội.

CHƯƠNG V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH VÀ QUY CHẾ SỬ DỤNG

Điều 20. Nguồn thu, các khoản chi và quản lý tài sản, tài chính của Hội

1. Nguồn thu của Hội bao gồm:

- a) Hội phí của hội viên đóng góp theo quy chế của Hội;
- b) Thu dịch vụ khoa học kỹ thuật;
- c) Kết quả của hợp đồng kinh tế (sau khi đã trả tiền thù lao cho người thực hiện);
- d) Tài trợ của các tổ chức trong nước và nước ngoài.

2. Các khoản chi của Hội

Ngân quỹ của Hội được sử dụng để:

- a) Chi cho các hoạt động của Hội;
- b) Trang bị cơ sở vật chất cho Hội;
- c) Xuất bản tài liệu, bản tin và các ấn phẩm khác;
- d) Tuyên dương, khen thưởng.

3. Thường trực Đoàn Chủ tịch Hội xây dựng quy chế tài chính cụ thể. Mỗi năm một lần báo cáo tài chính của Hội trước hội nghị BCHTW Hội.

4. Hội có tài khoản và tài sản được quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Khi Hội giải thể hoặc bị giải thể thì toàn bộ tài sản, tài chính của Hội được xử lý theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

Những hội viên cá nhân và hội viên tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác sẽ được Hội khen thưởng hoặc đề nghị Tổng hội Xây dựng Việt Nam và Nhà nước khen thưởng thích đáng. Những người hoạt động tích cực để tăng cường ngân sách cho Hội cũng được khen thưởng theo quy chế.

Điều 22. Kỷ luật

Hội viên cá nhân và hội viên tập thể có những hoạt động trái với Điều lệ Hội, làm tổn hại danh dự và uy tín của Hội sẽ bị phê bình, khiển trách hoặc tước bỏ danh hiệu hội viên.

Ban Chấp hành Trung ương Hội xây dựng quy chế cụ thể về Điều này.

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực, quyền hạn sửa đổi, bổ sung và tổ chức thi hành Điều lệ

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam gồm 7 chương, 23 điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V nhiệm kỳ 2009-2014 của Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 10 năm 2009 tại Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Chỉ có Đại hội Đại biểu toàn quốc của Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hội.

3. Thường trực Đoàn Chủ tịch Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam có nhiệm vụ hướng dẫn và tổ chức thi hành Điều lệ này. 

